

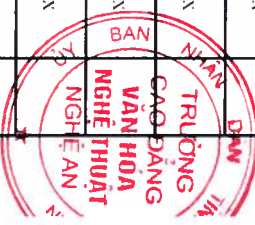
Nghệ An, ngày 23 tháng 07 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2025 - ĐỢT CHÍNH THỨC

(Kèm theo Quyết định số: 404 /QĐ-CDVHNT ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Ngành/Nghề: Thanh nhạc Đợt TS: 2025 - đợt 1
Trình độ: Cao đẳng Hình thức: Chính quy

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thấm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	CD2025/CT_001	Bùi Nguyễn Kiều An	Nữ	25/12/2003	Bình Dương		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	X	
2	CD2025/CT_494	Lê Tuấn Anh	Nam	01/8/2007	Nghệ An		KV1		5.00	5.00	0	0.75	15.75	X	
3	CD2025/CT_002	Nguyễn Thị Việt Anh	Nữ	02/5/2001	Nghệ An		KV2- NT		5.00	5.00	0	0.50	15.50	X	
4	CD2025/CT_003	Trần Thị Vân Anh	Nữ	22/02/2007	Nghệ An		KV2- NT		7.00	7.00	0	0.50	21.50	X	
5	CD2025/CT_004	Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/8/2007	Nghệ An		KV2- NT		8.00	8.00	0	0.50	24.50	X	
6	CD2025/CT_005	Dặng Tiến Đạt	Nam	27/8/2006	Nghệ An		KV1		8.00	8.00	0	0.75	24.75	X	
7	CD2025/CT_006	Trần Thu Giang	Nữ	09/11/2007	Nghệ An		KV2		9.00	9.00	0	0.25	27.25	X	
8	CD2025/CT_007	Hà Trung Hiếu	Nam	27/7/2000	Nghệ An		KV1		7.00	8.00	0	0.75	23.75	X	
9	CD2025/CT_010	Trần Quốc Hưng	Nam	16/12/1999	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	X	
10	CD2025/CT_011	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	20/11/2006	Nghệ An		KV1		7.00	6.00	0	0.75	19.75	X	
11	CD2025/CT_008	Võ Thị Huyền	Nữ	28/7/2005	Hà Tĩnh		KV2- NT		8.00	8.00	0	0.50	24.50	X	
12	CD2025/CT_009	Nguyễn Văn Hưng	Nam	06/9/2004	Nghệ An		KV1		6.00	6.00	0	0.75	18.75	X	



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Tưỏng tuyển	Ghi chú
13	CD2025/CT_012	Phạm Long Khang	Nam	13/11/2006	Nghệ An		KV1		6.00	6.00	0	0.75	18.75	X	
14	CD2025/CT_013	Dương Xuân Khánh	Nam	16/4/2003	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	X	
15	CD2025/CT_014	Phan Thị Kim	Nữ	09/5/2006	Nghệ An		KV2-NT		7.00	8.00	0	0.50	23.50	X	
16	CD2025/CT_015	Nguyễn Thị Thủy Linh	Nữ	04/02/2002	Nghệ An		KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25	X	
17	CD2025/CT_016	Nguyễn Trung Nam	Nam	08/5/2004	Nghệ An		KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25	X	
18	CD2025/CT_017	Lô Thị Như Nguyệt	Nữ	11/4/2007	Nghệ An		KV1		6.00	7.00	0	0.75	20.75	X	
19	CD2025/CT_019	Phan Văn Thăng	Nam	05/10/2007	Nghệ An		KV1		6.00	7.00	0	0.75	20.75	X	
20	CD2025/CT_020	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	04/10/2007	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	X	
21	CD2025/CT_496	Võ Thị Hà Trang	Nữ	29/11/2007	Nghệ An		KV2-NT		7.00	7.00	0	0.50	21.50	X	
22	CD2025/CT_021	Quang Hà Vĩ	Nữ	27/5/2007	Nghệ An		KV1		6.00	6.00	0	0.75	18.75	X	
23	CD2025/CT_022	Chau Hải Yến	Nữ	23/9/2003	Nghệ An		KV1		7.00	7.00	0	0.75	21.75	X	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

NGƯỜI LẬP BIỂU

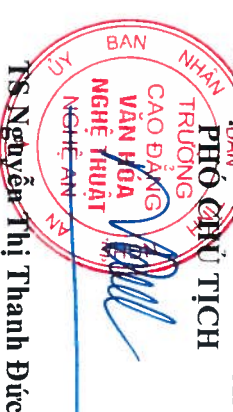
ThS Lê Bá Dương

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ

ThS Lê Văn Hải

TM HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÓ CHỦ TỊCH



TS Nguyễn Thị Thanh Đức